

Số: 244/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 88, 101 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN số 10593H/2026/01 ngày 23/4/2026 của Công ty TNHH C giữa anh Hà Doãn L và cháu bé tên khai sinh dự kiến Hà Thị Kim N; Kết quả xét nghiệm ADN số 10593H/2026/02 ngày 23/4/2026 của Công ty TNHH C giữa anh Hà Doãn L và cháu bé tên khai sinh dự kiến Hà Đức P.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 191/2026/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Văn bản đồng ý nội dung biên bản hòa giải thành ngày 28/4/2026 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Doãn Đ, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang nhận ngày 05 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành và Văn bản đồng ý nội dung biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày nhận Văn bản đồng ý nội dung biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Hà Doãn L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn L, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Doãn Đ, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về xác định cha cho con:

Anh Hà Doãn L, sinh ngày 06/6/1994, căn cước công dân số 008094002057 là cha đẻ của cháu bé dự kiến đặt tên Hà Thị Kim N, sinh ngày 23/3/2020 theo giấy chứng sinh số 61, quyển số 07/2020, nơi cấp bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Anh Hà Doãn L, sinh ngày 06/6/1994, căn cước công dân số 008094002057 là cha đẻ của cháu bé dự kiến đặt tên Hà Đức P, sinh ngày 06/3/2023, giấy chứng sinh số nhập viện 04362/23, quyển số 03/2023 của Bệnh viện đa khoa thị xã P.

Anh Hà Doãn L có quyền và nghĩa vụ của người cha đối với cháu bé dự kiến đặt tên là Hà Thị Kim N và cháu bé dự kiến đặt tên Hà Đức P (với thông tin như trên).

Anh Hà Doãn L, chị Hà Thị H có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc khai sinh cho cháu bé dự kiến đặt tên Hà Thị Kim N và cháu bé dự kiến đặt tên Hà Đức P (với thông tin như trên), theo quy định của pháp luật.

Anh Hà Doãn Đ không phải là cha đẻ của cháu bé dự kiến đặt tên Hà Thị Kim N và cháu bé dự kiến đặt tên Hà Đức P (với thông tin như trên).

- Về án phí:

Chị Hà Thị H thuộc trường hợp được miễn nộp án phí và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định. Anh Hà Doãn L phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hà Doãn Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- UBND xã Chiêm Hóa;
- UBND xã Hòa An;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc